

Số: /KH-UBND

Cần Thơ, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2027
trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Thực hiện Công văn số 9439/BTC-DNTN ngày 06/7/2026 của Bộ Tài chính về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2027, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn thành phố năm 2027, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ,
HỢP TÁC XÃ NĂM 2026**

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ

1. Đánh giá dựa trên các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

a) Tổ hợp tác (THT)

Ước đến cuối năm 2026, toàn thành phố thành lập mới 60 THT, nâng tổng số toàn thành phố có 3.810 THT (tăng 60 THT so cuối năm 2026); trong đó, số THT hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp là 3.580 THT (chiếm 93,96%); số THT hoạt động theo lĩnh vực phi nông nghiệp là 230 THT (chiếm 6,04%). Tổng số thành viên THT là 19.050 thành viên (tăng 300 thành viên so với cuối năm 2025). Triển khai cấp đăng ký THT trên Hệ thống Thông tin quốc gia về đăng ký HTX, lũy kế đến cuối năm có 10 HTX được cấp đăng ký trên hệ thống.

Nhìn chung, các THT hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp, với quy mô nhỏ, phạm vi hoạt động chủ yếu trong phạm vi ấp, khóm và gần với nhu cầu sản xuất, hợp tác thời vụ của người dân địa phương. Bộ máy quản lý, điều hành của các THT cơ bản tinh gọn, linh hoạt, đáp ứng yêu cầu liên kết, hỗ trợ các thành viên trong sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm; từng bước hình thành các chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống thành viên và tạo nền tảng để phát triển, chuyển đổi thành hợp tác xã theo quy định.

b) Hợp tác xã (HTX)

Ước đến cuối năm 2026, toàn thành phố thành lập mới 41 HTX, giải thể 11 HTX, lũy kế toàn thành phố có 930 HTX (tăng 30 HTX so cuối năm 2025); trong đó, có 752 HTX đang hoạt động, 178 HTX ngừng hoạt động và đang làm thủ tục giải thể. Số thành viên HTX đạt 42.753 thành viên, với tổng vốn điều lệ của HTX đạt trên 1.689.277 triệu đồng (tăng hơn 105.965 triệu đồng so với cuối năm 2025).

Về đội ngũ cán bộ quản lý HTX, ước đến cuối năm toàn thành phố hiện có 3.720 cán bộ quản lý HTX; trong đó, số cán bộ quản lý đạt trình độ sơ, trung cấp là 2.500 người; số cán bộ quản lý đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên là 930 người.

c) Liên hiệp HTX

Ước đến cuối năm 2026, toàn thành phố thành lập mới 01 liên hiệp HTX, lũy kế toàn thành phố có 10 liên hiệp HTX (tăng 01 liên hiệp HTX so cuối năm 2025); trong đó, số HTX thành viên là 70 HTX, số lao động làm việc trong khu vực liên hiệp HTX là 3.465 người; tổng số vốn điều lệ của liên hiệp HTX là 21.000 triệu đồng (tăng hơn 451 triệu đồng so với cuối năm 2025).

(Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm).

2. Tình hình phát triển kinh tế tập thể (KTTC) theo ngành, lĩnh vực

a) Lĩnh vực nông nghiệp

Ước đến cuối năm 2026, toàn thành phố có 691 HTX, chiếm 74,30% tổng số HTX; trong đó có 616 HTX lĩnh vực trồng lúa, dịch vụ sau thu hoạch và 75 HTX lĩnh vực thủy sản. Thời gian qua, các HTX nông nghiệp đã góp phần phát triển kinh tế hộ thông qua thúc đẩy liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn trong sản xuất, bảo đảm an toàn thực phẩm, gắn với nhu cầu thị trường và phù hợp với đặc thù sản xuất nông nghiệp của địa phương. Nhiều HTX đã ứng dụng khoa học, kỹ thuật và quy trình sản xuất tiên tiến, từng bước nâng cao chất lượng nông sản, đáp ứng yêu cầu của thị trường.

Tuy nhiên, hoạt động của các HTX nông nghiệp vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế. Phần lớn HTX có quy mô nhỏ, nguồn vốn hoạt động hạn chế, cơ sở vật chất và trang thiết bị còn lạc hậu, chưa hình thành được các chuỗi liên kết bền vững nên năng lực cạnh tranh còn thấp. Khả năng huy động vốn góp từ thành viên còn hạn chế; đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn cao còn ít, chưa đáp ứng yêu cầu trong cơ chế thị trường. Mối liên kết giữa HTX với doanh nghiệp và giữa HTX với thành viên chưa chặt chẽ, hiệu quả hợp tác chưa cao. Bên cạnh đó, một bộ phận thành viên chưa phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm đối với hoạt động của HTX, còn tham gia mang tính hình thức và duy trì sản xuất riêng lẻ, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động chung của HTX.

b) Lĩnh vực công nghiệp - xây dựng

Ước đến cuối năm 2026, toàn thành phố có 140 HTX, chiếm 15,05% tổng số HTX; trong đó có 50 HTX hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, 23 HTX tiểu thủ công nghiệp và 67 HTX vận tải. Các HTX trong lĩnh vực này chủ yếu tận dụng nguồn nguyên liệu sẵn có, thu hút và tạo việc làm cho lao động nhàn rỗi tại địa phương và các vùng lân cận, đồng thời tổ chức đào tạo nghề, góp phần giải quyết việc làm cho lao động nông thôn. Hoạt động sản xuất, kinh doanh cơ bản gắn với nhu cầu của thị trường; tuy nhiên, phần lớn HTX có quy mô nhỏ, nguồn vốn hạn chế, chưa đủ điều kiện mở rộng ngành nghề và quy mô hoạt động nên năng lực cạnh tranh còn thấp. Nhìn chung, các HTX lĩnh vực công nghiệp - xây dựng còn hạn chế về năng lực tài chính, quy

mô hoạt động nhỏ, cơ sở vật chất và phương tiện kỹ thuật còn thô sơ, chưa đáp ứng yêu cầu tham gia đấu thầu, thi công các công trình có quy mô và giá trị đầu tư lớn trong và ngoài thành phố.

Đối với lĩnh vực vận tải, các HTX hiện đang cung ứng các dịch vụ như vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách theo hợp đồng, vận tải hành khách bằng xe taxi và vận tải hàng hóa. Mặc dù số lượng HTX còn khiêm tốn, nhưng thời gian qua các HTX đã từng bước đầu tư, đổi mới phương tiện và nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đi lại của người dân và vận chuyển hàng hóa trên địa bàn.

c) Lĩnh vực tài chính

Ước đến cuối năm 2026, toàn thành phố có 20 Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND), chiếm 2,15% tổng số HTX, với 21.976 thành viên và tổng vốn điều lệ trên 130.783 triệu đồng. Trong năm 2026, hoạt động của các QTDND cơ bản ổn định; có 01 QTDND dừng hoạt động để thực hiện thanh lý theo kế hoạch của Trung ương. Các QTDND đã tích cực triển khai nhiều giải pháp phát triển thành viên, huy động nguồn vốn và mở rộng tín dụng phục vụ sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện của từng địa phương, qua đó từng bước khẳng định vai trò là kênh cung ứng vốn quan trọng cho hợp tác xã, hộ sản xuất và người dân, góp phần hạn chế tình trạng vay tín dụng không chính thức, hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh và tạo việc làm.

Tuy nhiên, quy mô hoạt động của các QTDND vẫn còn nhỏ, năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh còn hạn chế. Hoạt động nghiệp vụ chủ yếu tập trung vào huy động tiền gửi và cho vay đối với thành viên; việc cung ứng các sản phẩm, dịch vụ tài chính còn đơn điệu, chưa đa dạng và còn khoảng cách so với các tổ chức tín dụng khác trên cùng địa bàn. Bên cạnh đó, khả năng ứng dụng công nghệ, mở rộng dịch vụ và nâng cao chất lượng phục vụ vẫn còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động và khả năng đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của thành viên.

d) Lĩnh vực thương mại - dịch vụ và khác

Ước đến cuối năm 2026, toàn thành phố có 76 HTX, chiếm 8,17% tổng số HTX; trong đó có 74 HTX hoạt động trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ và 02 HTX lĩnh vực môi trường. Nhìn chung, các HTX trong lĩnh vực này hoạt động tương đối ổn định, từng bước đáp ứng nhu cầu cung ứng hàng hóa, dịch vụ của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho thành viên và thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương. Một số HTX đã chủ động mở rộng ngành nghề, đa dạng hóa dịch vụ, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và kinh doanh, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ và năng lực cạnh tranh.

Tuy nhiên, phần lớn các HTX vẫn có quy mô nhỏ, nguồn lực tài chính còn hạn chế, năng lực quản trị và trình độ ứng dụng khoa học, công nghệ chưa cao; hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường còn nhiều khó khăn. Đối với các HTX hoạt động trong lĩnh vực môi trường, quy mô hoạt động còn khiêm tốn, chủ yếu thực hiện các dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt tại địa phương, chưa có điều kiện đầu

tư đồng bộ về trang thiết bị và công nghệ để mở rộng phạm vi, nâng cao chất lượng.

(Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm).

3. Tình hình liên kết giữa tổ chức KTTT, HTX với các thành phần kinh tế khác và một số mô hình hoạt động hiệu quả theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị

Trên địa bàn thành phố Cần Thơ hiện có 691 HTX nông nghiệp; hàng năm, khoảng 30 - 35% HTX nông nghiệp thực hiện liên kết tiêu thụ sản phẩm với hơn 50 doanh nghiệp thông qua các hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ. Các hình thức liên kết ngày càng đa dạng, bao gồm cung ứng giống, vật tư đầu vào, hỗ trợ kỹ thuật, thu mua sản phẩm theo giá thị trường hoặc cao hơn giá thị trường tùy từng thời điểm. Thông qua các mô hình liên kết, nhiều HTX đã từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động, góp phần củng cố niềm tin của thành viên, khuyến khích mở rộng sản xuất và nâng cao chất lượng nông sản theo yêu cầu của thị trường.

Bên cạnh đó, nhiều HTX đã triển khai sản xuất theo quy trình tiêu chuẩn, gắn với xây dựng vùng nguyên liệu, truy xuất nguồn gốc và tiêu thụ theo chuỗi giá trị. Một số mô hình liên kết giữa HTX với doanh nghiệp trong lĩnh vực lúa gạo, cây ăn trái, thủy sản và rau màu đã phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, ổn định đầu ra và từng bước nâng cao thu nhập cho thành viên HTX.

Tuy nhiên, tình hình liên kết giữa tổ chức KTTT với các thành phần kinh tế khác vẫn còn nhiều hạn chế. Phần lớn các mối liên kết hiện nay chủ yếu mang tính thời vụ, chưa hình thành được các hợp đồng liên kết dài hạn, ổn định và bền vững. Nguyên nhân chủ yếu là lợi ích giữa các bên tham gia chưa thực sự hài hòa, cơ chế chia sẻ rủi ro còn hạn chế, trong khi năng lực quản trị, quy mô sản xuất, năng lực tài chính và khả năng đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, sản lượng của nhiều HTX còn yếu. Do đó, các HTX và THT chưa phát huy đầy đủ vai trò là đầu mối liên kết giữa người sản xuất với doanh nghiệp cung ứng vật tư, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; việc tham gia sâu vào chuỗi giá trị nông sản còn hạn chế, ảnh hưởng đến khả năng nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm.

Nhìn chung, mô hình liên kết sản xuất gắn với chuỗi giá trị trên địa bàn thành phố đã có những chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực KTTT. Tuy nhiên, để phát triển bền vững, cần tiếp tục tăng cường các chính sách hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu tập trung, nâng cao năng lực quản trị HTX, thúc đẩy liên kết giữa HTX với doanh nghiệp thông qua các hợp đồng dài hạn, đồng thời khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm nhằm hình thành các chuỗi giá trị ổn định, hiệu quả và bền vững.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KTTT

1. Kết quả thi hành pháp luật và các văn bản về KTTT

Bằng nhiều hình thức thông tin, tuyên truyền, thành phố tiếp tục triển khai sâu rộng Luật Hợp tác xã năm 2023 và các văn bản về KTTT, cụ thể như sau:

- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trong giai đoạn mới.

- Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trong giai đoạn mới.

- Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 03/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong khu vực kinh tế hợp tác, HTX.

- Quyết định số 01/QĐ-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ HTX do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030”.

- Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 20/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển KTTT trong nông nghiệp đến năm 2030”.

Ngoài ra, nhằm cụ thể hóa các chính sách hỗ trợ KTTT quy định tại Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ, Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 22/2026/NQ-HĐND ngày 30/6/2026 quy định mức kinh phí hỗ trợ cụ thể thực hiện các chính sách phát triển THT, HTX, liên hiệp HTX trên địa bàn thành phố Cần Thơ, tạo cơ sở pháp lý để triển khai thống nhất, đồng bộ các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT trên địa bàn thành phố, góp phần khuyến khích thành lập mới, củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của THT, HTX và liên hiệp HTX, từng bước nâng cao năng lực quản trị, năng lực cạnh tranh và khả năng tham gia chuỗi giá trị, thúc đẩy khu vực KTTT phát triển bền vững.

2. Công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX

Trong 6 tháng đầu năm 2026, thành phố đã quan tâm lãnh chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX, nhiều nhiệm vụ quan trọng đã được thực hiện, triển khai đúng tiến độ, trong đó trọng tâm là thực hiện nhiệm vụ cụ thể hóa Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới (sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh) và triển khai Chương trình tổng thể phát triển KTTT, HTX trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2030.

Về công tác kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển KTTT thành phố theo Quyết định số 1948/QĐ-TTg ngày 09/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ: Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 3258/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 thành lập Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể thành phố Cần Thơ, đồng thời đã kiện toàn thành viên tại Quyết định số 608/QĐ-UBND ngày 10/02/2026.

Trên cơ sở đó, Ban Chỉ đạo phát triển KTTT thành phố đã ban hành Quyết định số 39/QĐ-BCĐ ngày 09/3/2026 ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo. Theo đó, Quy chế quy định cụ thể nguyên tắc làm việc, chế độ hoạt động, trách nhiệm của Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban, thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc; đồng thời phân công nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị trong công tác tham mưu, phối hợp triển khai các chủ trương, chính sách về phát triển KTTT. Việc ban hành Quy chế đã tạo cơ sở để Ban Chỉ đạo hoạt động thống nhất, nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình phát triển khu vực KTTT, HTX trên địa bàn thành phố.

3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX

a) Chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực quản trị, điều hành và chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý HTX, liên hiệp HTX, THT và các tổ chức KTTT. Các hoạt động được thực hiện từ nguồn kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn lồng ghép khác, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khu vực KTTT, cụ thể:

Liên minh Hợp tác xã thành phố đã xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý HTX, THT và liên hiệp HTX năm 2026, dự kiến tổ chức 03 lớp chuyên đề về quản lý, điều hành HTX và hiện đang triển khai thực hiện. Đồng thời, phối hợp với Trường Trung cấp Nghề và Đào tạo cán bộ Hợp tác xã miền Nam tổ chức lớp tập huấn "Kỹ năng tư vấn kế toán cho HTX"; phối hợp với Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Trung ương tổ chức khóa đào tạo "Nâng cao năng lực tư vấn hỗ trợ phát triển KTTT, HTX gắn với bảo đảm an toàn thông tin trên không gian mạng".

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức 01 lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý, điều hành cho khoảng 40 cán bộ HTX nông nghiệp; tổ chức 21 lớp tuyên truyền, phổ biến kiến thức về KTTT với khoảng 630 lượt người tham dự; đồng thời triển khai trên 30 đợt tuyên truyền, hướng dẫn thành lập mới, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX nông nghiệp trên địa bàn.

Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nâng cao năng lực quản trị cho HTX, tiêu biểu như Chương trình Mekong Mentorship về phát triển sản phẩm OCOP gắn với đổi mới sáng tạo và quản trị tài chính minh bạch; Chương trình đào tạo thực chiến "Nông sản số - Kết nối toàn cầu", góp phần nâng cao năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động của HTX.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân các xã, phường tiếp tục tuyên truyền, vận động các HTX, THT tham gia các lớp đào tạo, tập huấn do các sở, ngành và Liên minh Hợp tác xã thành phố tổ chức; đồng thời phối hợp triển khai các

hoạt động nâng cao năng lực quản trị, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Nhìn chung, công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho khu vực KTTT trong 6 tháng đầu năm 2026 được triển khai đồng bộ, bám sát định hướng phát triển KTTT, góp phần nâng cao năng lực quản trị, điều hành, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX trên địa bàn thành phố.

b) Chính sách hỗ trợ thông tin

Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các sở, ngành và địa phương tăng cường triển khai các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách về phát triển KTTT, tạo điều kiện để các tổ chức KTTT, HTX tiếp cận thông tin về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, thị trường và các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

Theo đó, Sở Khoa học và Công nghệ đã hỗ trợ các HTX trên địa bàn tiếp cận thông tin về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển giao công nghệ; Sở Công Thương cung cấp thông tin thị trường, hỗ trợ xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ sản phẩm và mở rộng thị trường; Sở Tài chính phổ biến, hướng dẫn thực hiện các chính sách tài chính hỗ trợ phát triển KTTT; Liên minh Hợp tác xã thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu, hướng dẫn khai thác Cổng thông tin quốc gia về hợp tác xã và tổng hợp những khó khăn, vướng mắc của các tổ chức KTTT để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Qua đó, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận thông tin, cơ chế, chính sách, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực KTTT trên địa bàn thành phố.

c) Chính sách hỗ trợ xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Liên minh Hợp tác xã thành phố đã triển khai các hoạt động tư vấn, hỗ trợ nhằm nâng cao năng lực hoạt động của các HTX. Theo đó, đã hỗ trợ các HTX tiếp cận chuyển đổi số thông qua việc phối hợp tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn, hội thảo; tư vấn thực hiện chữ ký số, hóa đơn điện tử, kê khai, quyết toán thuế và phối hợp với MobiFone Cần Thơ hỗ trợ truyền thông, quảng bá sản phẩm. Đồng thời, đã trực tiếp tư vấn, hỗ trợ 148 lượt HTX với 241 lượt nội dung về đăng ký thành lập HTX, thay đổi người đại diện theo pháp luật, bổ sung ngành nghề kinh doanh, đăng ký mẫu con dấu, hướng dẫn thủ tục thuế, củng cố tổ chức, tạm ngừng hoạt động và giải thể HTX. Bên cạnh đó, tổ chức 35 lớp tư vấn, phổ biến quy định của pháp luật về HTX cho 35 nhóm sáng lập viên thuộc các lĩnh vực nông nghiệp, xây dựng, vận tải và thương mại - dịch vụ với 486 lượt người tham dự; đồng thời phân công cán bộ thường xuyên hỗ trợ các HTX, nhất là các HTX chưa bố trí kế toán, trong việc thực hiện chế độ kế toán, lưu trữ chứng từ và kê khai, báo cáo thuế theo quy định.

d) Chính sách hỗ trợ nhân rộng mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả

Thực hiện Quyết định số 1128/QĐ-TTg ngày 24/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể giai

đoạn 2026 - 2030, Ủy ban nhân dân thành phố đang xây dựng Kế hoạch triển khai trên địa bàn, trong đó dự kiến lựa chọn tối thiểu 10 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả để nhân rộng. Theo dự kiến phân công, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì nhân rộng mô hình hợp tác xã nông nghiệp; Liên minh Hợp tác xã thành phố chủ trì nhân rộng mô hình hợp tác xã phi nông nghiệp.

đ) Chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Trong 6 tháng đầu năm 2026, thành phố tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ HTX ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh và năng lực cạnh tranh. Theo đó, Sở Khoa học và Công nghệ đã triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố gắn với phát triển KTTT, trong đó thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu phục vụ hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn và hỗ trợ nâng cao năng lực cho các HTX sản xuất nông nghiệp; đồng thời tăng cường liên kết giữa HTX với doanh nghiệp trong ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ.

Công tác phát triển tài sản trí tuệ tiếp tục được quan tâm thông qua việc hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho HTX, đồng thời tổ chức hội nghị, lớp tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và năng lực xây dựng, phát triển thương hiệu, khai thác và bảo vệ tài sản trí tuệ cho các tổ chức KTTT. Hoạt động chuyển đổi số được đẩy mạnh thông qua các chương trình tập huấn, hội thảo, kết nối công nghệ, hỗ trợ các HTX ứng dụng trí tuệ nhân tạo, truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử và các nền tảng số trong quản trị, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Bên cạnh đó, thành phố tiếp tục triển khai Chương trình hỗ trợ nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hỗ trợ các HTX áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc, hoàn thiện sản phẩm OCOP, xây dựng mã số vùng trồng và tham gia Chương trình quốc gia nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Đến nay, Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa thành phố đã cập nhật 365 đơn vị với 811 sản phẩm, trong đó có nhiều HTX tham gia, góp phần nâng cao giá trị, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững khu vực kinh tế tập thể.

e) Chính sách hỗ trợ tiếp cận và nghiên cứu thị trường

Hoạt động hỗ trợ HTX tiếp cận thông tin thị trường, mở rộng liên kết và xúc tiến thương mại tiếp tục được thành phố quan tâm thực hiện. Theo đó, Liên minh Hợp tác xã thành phố đã tích cực phổ biến, triển khai đến các HTX các chương trình, kế hoạch xúc tiến thương mại do Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tổ chức; đồng thời ký kết các chương trình phối hợp, thỏa thuận hợp tác với các địa phương, cơ sở nghiên cứu và doanh nghiệp nhằm hỗ trợ phát triển thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy tiêu thụ nông sản, thủy sản của các HTX. Bên cạnh đó, đã phối hợp tổ chức các chương trình kết nối tiêu thụ sản phẩm, hỗ trợ quảng bá, giới thiệu sản phẩm của HTX; thường xuyên cung cấp thông tin cung - cầu, kết nối giao thương giữa

các HTX và doanh nghiệp thông qua các kênh thông tin trực tuyến, góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ và tăng cường liên kết sản xuất, kinh doanh của khu vực KTTT.

g) Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị

Thành phố đã quan tâm bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án hỗ trợ phát triển HTX theo quy định của Luật Hợp tác xã và các cơ chế, chính sách hiện hành. Cụ thể, đã bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn để thực hiện 08 dự án gồm: (1) Dự án Hỗ trợ đầu tư máy móc, thiết bị cơ giới hóa trong sản xuất lúa cho các HTX trên địa bàn huyện Vị Thủy, với tổng mức đầu tư là 5.990 triệu đồng; (2) Dự án Xây dựng kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm cho HTX Nông nghiệp Kim Ngoan, với tổng mức đầu tư là 9.523 triệu đồng; (3) Dự án Hỗ trợ đầu tư máy móc, thiết bị cơ giới hóa trong sản xuất lúa; đầu tư hệ thống kho tạm trữ, bảo quản, sơ chế, chế biến cho HTX Nông nghiệp Vị Thanh, với tổng mức đầu tư là 5.500 triệu đồng; (4) Dự án Hỗ trợ đầu tư máy móc, thiết bị cơ giới hóa trong sản xuất lúa; đầu tư hệ thống kho tạm trữ, bảo quản, sơ chế, chế biến cho Hợp tác xã Thạnh Phát, với tổng mức đầu tư là 6.072 triệu đồng; (5) Dự án Hỗ trợ đầu tư máy móc, thiết bị cơ giới hóa trong sản xuất lúa; đầu tư hệ thống kho tạm trữ, bảo quản, sơ chế, chế biến cho Hợp tác xã nông nghiệp Thành Đô, với tổng mức đầu tư là 6.500 triệu đồng; (6) Dự án Hỗ trợ đầu tư hệ thống kho tạm trữ, bảo quản, sơ chế, chế biến cho Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Liên Hiệp Phát, với tổng mức đầu tư là 5.500 triệu đồng; (7) Hỗ trợ đầu tư máy móc, thiết bị cơ giới hóa trong sản xuất lúa cho các hợp tác xã trên địa bàn thành phố Vị Thanh, với tổng mức đầu tư là 4.946 triệu đồng; (8) Xây dựng kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm cho Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Thành Đạt, với tổng mức đầu tư là 10.650 triệu đồng. Tổng nguồn vốn đầu tư công đã bố trí cho 08 dự án năm 2026 là 20.277 triệu đồng. Việc bố trí nguồn vốn đầu tư công trung hạn đã góp phần hỗ trợ các hợp tác xã đầu tư đổi mới máy móc, thiết bị, hoàn thiện kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, nâng cao năng lực sơ chế, chế biến, bảo quản nông sản, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động, gia tăng giá trị sản phẩm và thúc đẩy phát triển KTTT trên địa bàn thành phố.

h) Chính sách hỗ trợ tài chính

Thành phố tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ tài chính, tư vấn tài chính và tạo điều kiện thuận lợi để các THT, HTX tiếp cận nguồn vốn tín dụng, góp phần nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh và phát triển KTTT. Đến ngày 30/6/2026, dư nợ cho vay đối với thành phần KTTT trên địa bàn thành phố đạt 786.193 triệu đồng, tăng 6,44% so với cuối năm 2025, trong đó không phát sinh dư nợ đối với liên hiệp HTX; dư nợ đối với HTX đạt 748.010 triệu đồng, tăng 6,75%, với 47 HTX còn dư nợ; dư nợ đối với THT đạt 38.183 triệu đồng, tăng 0,66%, với 86 THT có thành viên còn dư nợ. Dư nợ của thành phần KTTT chiếm 0,23% tổng dư nợ trên địa bàn. Chất lượng tín dụng tiếp tục được duy trì tốt, nợ xấu đến ngày 30/6/2026 chỉ 61 triệu đồng, chiếm 0,01% tổng dư nợ của khu vực kinh tế tập thể.

(Chi tiết theo Phụ lục III đính kèm).

4. Kết quả, tình hình thực hiện các Đề án

a) Đề án “Hỗ trợ HTX do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030”

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố tiếp tục triển khai Đề án “Hỗ trợ HTX do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030” với nhiều hoạt động thiết thực nhằm nâng cao năng lực, hỗ trợ phát triển KTTT do phụ nữ tham gia quản lý. Theo đó, đã tổ chức Hội thảo “Nâng cao chất lượng và chuyển đổi số trong HTX, THT do phụ nữ tham gia quản lý”, góp phần nâng cao năng lực quản trị, ứng dụng công nghệ số và khả năng thích ứng với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Công tác tuyên truyền, vận động thành lập các mô hình KTTT tiếp tục được quan tâm. Ước trong năm 2026, thành lập mới 18 mô hình KTTT, gồm 01 HTX, 10 THT và 07 tổ liên kết, tạo việc làm cho 227 lao động, góp phần phát triển KTTT gắn với giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho phụ nữ và người lao động.

Bên cạnh đó, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố đã phối hợp khảo sát 26 mô hình kinh tế do phụ nữ làm chủ; hỗ trợ 09 mô hình là HTX, doanh nghiệp, mô hình phụ nữ khởi nghiệp và sinh kế bằng việc trao thiết bị, công cụ phục vụ sản xuất với tổng kinh phí gần 300 triệu đồng. Đồng thời, hỗ trợ các HTX, THT và sản phẩm của phụ nữ tham gia trưng bày, quảng bá tại các hội chợ, sự kiện xúc tiến thương mại và kết nối giao thương của thành phố, qua đó góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao giá trị sản phẩm và hiệu quả hoạt động của các HTX do phụ nữ tham gia quản lý.

b) Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển KTTT trong nông nghiệp đến năm 2030”

Hội Nông dân thành phố đã tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 06/5/2026 thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 20/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển KTTT trong nông nghiệp đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Kế hoạch là cơ sở để các sở, ban, ngành, địa phương và các cấp Hội Nông dân triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tuyên truyền, vận động hội viên tham gia phát triển KTTT; hỗ trợ thành lập, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của THT, HTX nông nghiệp; góp phần thúc đẩy phát triển KTTT gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố.

c) Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”

Triển khai Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Cần Thơ, các sở, ban ngành thành phố và địa phương đã tích cực triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch. Căn cứ Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về hướng dẫn tiêu chí, điều kiện tham gia Đề án, đến nay

có 508 tổ chức đăng ký tham gia, gồm 50 doanh nghiệp và 458 hợp tác xã, tổ hợp tác.

Qua đó, bước đầu hình thành mạng lưới các doanh nghiệp, HTX và THT tham gia liên kết sản xuất lúa chất lượng cao theo chuỗi giá trị, tạo nền tảng để triển khai đồng bộ các giải pháp về áp dụng quy trình canh tác tiên tiến, giảm phát thải khí nhà kính, tăng cường cơ giới hóa, chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc và liên kết tiêu thụ sản phẩm. Việc huy động số lượng lớn các tổ chức kinh tế tham gia Đề án góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức sản xuất, tăng thu nhập cho người trồng lúa, thúc đẩy phát triển nông nghiệp xanh, bền vững và thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh của thành phố đến năm 2030.

5. Hợp tác quốc tế về KTTT

Trong 6 tháng đầu năm 2026, thành phố đã chỉ đạo Liên minh Hợp tác xã thành phố phối hợp với Tổ chức Agriterro (Hà Lan) triển khai các hoạt động thuộc Dự án “Nâng cao tính chuyên nghiệp cho các HTX thủy sản khu vực đồng bằng sông Cửu Long (MACIB) giai đoạn 2024 - 2026”. Trong khuôn khổ dự án, thành phố đã phối hợp tổ chức Hội nghị đối thoại chính sách về phát triển HTX thủy sản bền vững; các hội thảo chuyên đề về marketing, chính sách tài chính - tín dụng, tiếp cận và nghiên cứu thị trường; chia sẻ mô hình HTX nông nghiệp kiểu mới cho 05 HTX tham gia dự án; khảo sát thực tế tại HTX Hòa Đê và HTX Hòa Nhờ để đánh giá hiện trạng hạ tầng ao nuôi của thành viên; đồng thời hỗ trợ trang thiết bị phòng thí nghiệm (Lab) phục vụ nghiên cứu, kiểm tra chất lượng nguồn nước ao nuôi cho các HTX. Đến nay, dự án đã hoàn thành và kết thúc theo kế hoạch.

Bên cạnh đó, Liên minh Hợp tác xã thành phố đã cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ do Tổ chức DGRV (Cộng hòa Liên bang Đức) tài trợ và tổ chức tại các tỉnh, thành phố là đối tác của DGRV, góp phần nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác phát triển KTTT và HTX trên địa bàn.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

Trong năm 2026, khu vực KTTT, HTX trên địa bàn thành phố tiếp tục duy trì đà phát triển. Nhận thức của người dân và doanh nghiệp về vai trò, hiệu quả của mô hình THT, HTX ngày càng được nâng cao. Mặc dù số lượng THT, HTX thành lập mới chưa nhiều, nhưng quy mô thành viên và nguồn vốn hoạt động có xu hướng tăng; nhiều HTX từng bước đổi mới phương thức quản trị, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ tốt hơn cho kinh tế hộ thành viên, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Một số HTX đã xây dựng được mối liên kết với doanh nghiệp trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, từng bước tham gia chuỗi giá trị, góp phần nâng cao giá trị hàng hóa và thu nhập cho thành viên.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển KTTT, HTX tiếp tục được các sở, ban, ngành và địa phương quan tâm triển khai. Thành phố đã kịp thời ban hành Nghị quyết số 22/2026/NQ-HĐND ngày 30/6/2026 quy định mức kinh phí hỗ trợ thực hiện các chính sách phát triển THT, HTX và liên hiệp HTX trên địa bàn theo quy định tại Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024

của Chính phủ, tạo cơ sở pháp lý để triển khai đồng bộ các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT. Bên cạnh đó, một số địa phương đã chủ động rà soát, xử lý các HTX ngừng hoạt động và các HTX chưa thực hiện chuyển đổi, tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2023; đồng thời tạo điều kiện để các HTX tham gia thực hiện các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội, nhất là Chương trình mục tiêu quốc gia và Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Qua đó, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống của thành viên HTX và người dân.

2. Tồn tại, hạn chế

Mặc dù khu vực KTTT, HTX tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, song kết quả đạt được chưa thực sự bền vững. Một số chỉ tiêu phát triển tuy cao hơn năm trước nhưng vẫn chưa đạt kế hoạch đề ra, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch phát triển KTTT, HTX hàng năm của thành phố.

Phần lớn các HTX, đặc biệt là HTX nông nghiệp có quy mô nhỏ, nguồn vốn và số lượng thành viên còn hạn chế, thiếu cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ sản xuất, kinh doanh. Mặc dù số lượng HTX nông nghiệp thành lập mới trong những năm qua tăng, nhưng tỷ lệ HTX ngừng hoạt động hoặc hoạt động ở mức trung bình, yếu vẫn còn cao. Đóng góp của khu vực KTTT vào tăng trưởng kinh tế của thành phố còn thấp. Nhiều HTX chưa xây dựng được phương án sản xuất, kinh doanh hiệu quả, hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực dịch vụ truyền thống, ngành nghề chưa đa dạng, sản phẩm có sức cạnh tranh thấp và thị trường tiêu thụ còn hạn chế. Việc ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành, sản xuất, kinh doanh còn chậm; số lượng HTX xây dựng được thương hiệu, nhãn hiệu và sản phẩm có giá trị gia tăng chưa nhiều.

Khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng của các HTX còn nhiều khó khăn do thiếu tài sản bảo đảm, hiệu quả sản xuất, kinh doanh chưa cao, tính bền vững còn hạn chế; công tác quản trị, kế toán, tài chính chưa đáp ứng yêu cầu của các tổ chức tín dụng, nhiều HTX chưa thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo tài chính và hạch toán kế toán theo quy định. Do đó, việc tiếp cận các khoản vay thương mại còn hạn chế. Tính đến ngày 30/6/2026, tổng dư nợ cho vay đối với các HTX tại các ngân hàng thương mại đạt 786.193 triệu đồng, chỉ chiếm 0,23% tổng dư nợ trên địa bàn.

Đội ngũ cán bộ quản lý HTX tuy được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng hằng năm nhưng chất lượng chưa đồng đều, nhất là tại các HTX nông nghiệp. Năng lực quản trị, trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn còn hạn chế; tư duy quản lý, điều hành sản xuất, kinh doanh chưa theo kịp yêu cầu của cơ chế thị trường, khả năng đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ và tiếp cận các mô hình sản xuất tiên tiến còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của HTX.

3. Nguyên nhân

Hoạt động của các HTX, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, còn chịu tác động lớn từ biến động của thị trường. Giá cả nông sản và sức tiêu thụ thiếu ổn định; chi phí đầu vào như giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật,

thức ăn chăn nuôi và nhiên liệu biến động làm gia tăng chi phí sản xuất, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của HTX. Đối với các HTX trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch, tín dụng và vận tải, áp lực cạnh tranh ngày càng lớn cũng tác động đến khả năng duy trì và mở rộng hoạt động.

Chất lượng nguồn nhân lực trong khu vực KTTT còn hạn chế. Đội ngũ cán bộ quản lý HTX có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ qua đào tạo còn thấp, nhiều cán bộ lớn tuổi, tư duy quản trị và phương thức sản xuất chủ yếu dựa trên kinh nghiệm truyền thống, chưa chú trọng xây dựng thương hiệu, phát triển sản phẩm và mở rộng thị trường, dẫn đến năng lực cạnh tranh của sản phẩm còn hạn chế.

Phần lớn HTX có quy mô nhỏ, sản xuất còn manh mún, thiếu nguồn lực để đầu tư mở rộng hoạt động; mối liên kết giữa HTX với doanh nghiệp, thành viên và các chủ thể trong chuỗi giá trị chưa chặt chẽ. Nhiều HTX chưa chủ động huy động và phát huy hiệu quả các nguồn lực nội tại; việc xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh chưa sát với điều kiện thực tế và năng lực của đơn vị nên hiệu quả hoạt động chưa cao, một số HTX còn hoạt động mang tính hình thức.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển KTTT ở một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong triển khai chính sách hỗ trợ có lúc, có nơi chưa thật sự đồng bộ. Bên cạnh đó, nhận thức của một bộ phận người dân về bản chất, vai trò và lợi ích của mô hình KTTT còn hạn chế, chưa chủ động tham gia liên kết sản xuất, vẫn còn tâm lý trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Chính phủ

Tiếp tục quan tâm chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hợp tác xã năm 2023; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai tại địa phương.

Quan tâm bố trí nguồn lực từ ngân sách Trung ương để thực hiện các chương trình, đề án phát triển KTTT, HTX, nhất là các chính sách hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực và xúc tiến thương mại đối với HTX.

Chỉ đạo các Bộ, ngành nghiên cứu hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ HTX tiếp cận tín dụng theo hướng mở rộng hình thức bảo đảm tiền vay, nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX và các quỹ bảo lãnh tín dụng, tạo điều kiện để HTX tiếp cận nguồn vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh.

Tiếp tục có cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp tăng cường liên kết với HTX theo chuỗi giá trị; hỗ trợ phát triển các mô hình HTX ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn và thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Đối với Bộ Tài chính và Bộ, ngành Trung ương

Kiến nghị Bộ Tài chính quan tâm hướng dẫn và bố trí nguồn kinh phí để địa phương triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển THT, HTX và

liên hiệp HTX theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2023 và Nghị định số 113/2024/NĐ-CP. Đồng thời, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế tài chính đối với Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước bảo đảm thống nhất, thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện.

Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương và các Bộ, ngành Trung ương tiếp tục hỗ trợ địa phương trong đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; chuyển giao khoa học, công nghệ; xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, chuyển đổi số, xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của HTX.

Kiến nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng triển khai hiệu quả các chính sách tín dụng đối với khu vực KTTT; nghiên cứu mở rộng các hình thức bảo đảm tiền vay phù hợp với đặc thù của HTX, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho HTX tiếp cận nguồn vốn tín dụng.

Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương tăng cường tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về quản trị HTX, chuyển đổi số, kế toán, kiểm toán và xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh; đồng thời hỗ trợ địa phương xây dựng và nhân rộng các mô hình HTX hoạt động hiệu quả để làm cơ sở chia sẻ, nhân rộng kinh nghiệm theo Quyết định số 1128/QĐ-TTg ngày 24/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2027

I. DỰ BÁO BỐI CẢNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh trong nước

Trong giai đoạn 2026 - 2030, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và hội nhập quốc tế sâu rộng. Việc thực hiện các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (FTA) cùng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo ra nhiều cơ hội để mở rộng thị trường, thu hút đầu tư, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào sản xuất, kinh doanh; đồng thời cũng đặt ra yêu cầu ngày càng cao về năng lực cạnh tranh, chất lượng sản phẩm, truy xuất nguồn gốc, chuyển đổi số, phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Đối với khu vực KTTT, HTX, bên cạnh các cơ hội từ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển KTTT trong giai đoạn mới, khu vực này vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn như quy mô sản xuất còn nhỏ, năng lực quản trị và khả năng huy động nguồn lực còn hạn chế, sức cạnh tranh chưa cao, trong khi yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế ngày càng khắt khe. Điều này đòi hỏi các THT, HTX phải chủ động đổi mới mô hình hoạt động, tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

2. Bối cảnh của thành phố

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, thành phố Cần Thơ được hình thành trên cơ sở hợp nhất thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang, tạo ra không gian phát triển mới với quy mô kinh tế, dân số, diện tích tự nhiên và nguồn lực lớn hơn; đồng thời phát huy lợi thế là trung tâm động lực của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Đây là điều kiện thuận lợi để phát triển KTTT, HTX theo hướng liên kết vùng, hình thành các chuỗi giá trị quy mô lớn trong các lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, công nghiệp chế biến, thương mại, dịch vụ và logistics.

Bên cạnh những thuận lợi, quá trình hợp nhất cũng đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý, tổ chức bộ máy, thống nhất chính sách hỗ trợ và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong triển khai các chương trình phát triển KTTT, HTX. Đồng thời, khu vực KTTT vẫn còn nhiều hạn chế như quy mô hoạt động nhỏ, năng lực quản trị chưa đồng đều, khả năng liên kết thị trường và ứng dụng khoa học, công nghệ còn hạn chế; việc tiếp cận vốn, đất đai, nguồn nhân lực chất lượng cao và chuyển đổi số còn gặp nhiều khó khăn. Do đó, cần tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của THT, HTX; phát huy hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ, tạo động lực để khu vực KTTT phát triển nhanh, bền vững, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế và xây dựng nông thôn mới của thành phố.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN KTTT, HTX

1. Năm 2027, tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ và các chương trình, kế hoạch của Trung ương, địa phương về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện.

2. Tập trung phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo hướng hiện đại, hiệu quả và bền vững; lấy nội lực của tổ chức kinh tế tập thể làm nền tảng, phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và vai trò chủ thể của thành viên. Khuyến khích phát triển các mô hình hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn và tăng trưởng xanh; nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả sản xuất, kinh doanh, sức cạnh tranh và khả năng liên kết với doanh nghiệp, các thành phần kinh tế khác.

3. Tiếp tục hoàn thiện và triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ theo quy định của Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn thi hành; ưu tiên bố trí nguồn lực để hỗ trợ phát triển các mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả, nhất là hợp tác xã nông nghiệp, tạo động lực phát triển kinh tế nông thôn, nông nghiệp sinh thái, nông dân thông minh; nhân rộng các mô hình điển hình, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2026 - 2030 và các đề án chuyên đề đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

III. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển KTTT, HTX năng động, hiệu quả góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, xây dựng nông thôn mới và bảo đảm an sinh xã hội; tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò của KTTT, HTX trong nền kinh tế quốc dân. Thu hút đại bộ phận nông dân tham gia HTX và huy động ngày càng nhiều các tổ chức, doanh nghiệp tham gia hoặc liên kết với HTX. Chủ động thực hiện chuyển đổi số để đổi mới phương thức sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, hiệu quả sản xuất kinh doanh, thích nghi với tình hình phát triển mới. Tăng cường hoạt động hỗ trợ cho các tổ chức KTTT, HTX nhằm nâng cao năng lực sản xuất, sức cạnh tranh và khả năng thích nghi trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, cách mạng công nghiệp lần thứ tư và biến đổi khí hậu. Triển khai mạnh mẽ và có hiệu quả Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phân đầu thành lập mới khoảng 50 THT, 55 HTX, nâng tổng số thành viên hợp tác xã đạt khoảng 43.000 người.

- Tiếp tục củng cố, nâng chất các hợp tác xã hoạt động trung bình và yếu kém; phân đầu đến cuối năm, tỷ lệ hợp tác xã hoạt động hiệu quả đạt trên 50%. Xây dựng mới từ 5 - 10 hợp tác xã nông nghiệp là đại diện sở hữu sản phẩm OCOP; toàn thành phố có trên 70 hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Có 30% tổ chức kinh tế tập thể tham gia liên kết theo chuỗi giá trị; thúc đẩy phát triển các chuỗi giá trị nông sản hàng hóa gắn với liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; tăng cường tham gia vào chuỗi cung ứng nhằm đưa sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu trực tiếp ra thị trường quốc tế.

- Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã đạt trên 3.800 người; trong đó, tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã tốt nghiệp cao đẳng, đại học đạt ít nhất 20%; 40% giám đốc hợp tác xã được đào tạo sơ cấp nghề.

- Lựa chọn tối thiểu 10 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả để nhân rộng; 100% hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lựa chọn để nhân rộng xếp loại hoạt động tốt sau khi củng cố, hoàn thiện.

- Xử lý dứt điểm tình trạng các hợp tác xã ngừng hoạt động, chờ giải thể.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bản chất, vị trí, vai trò và tầm quan trọng của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

- Các sở, ban ngành thành phố và địa phương

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTT, trọng tâm là Luật Hợp tác xã năm 2023, các nghị quyết của Trung ương, Chính phủ và Thành ủy về phát triển KTTT; nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, thành viên HTX và nhân dân về vai trò của KTTT trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, phát triển đô thị và bảo đảm an sinh xã hội.

Tập trung tuyên truyền các mô hình HTX kiểu mới hoạt động hiệu quả, các mô hình ứng dụng chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất theo chuỗi giá trị và liên kết vùng; nhân rộng các mô hình tiêu biểu trên địa bàn thành phố nhằm tạo sức lan tỏa và khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia phát triển KTTT.

Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền theo hướng đa dạng, hiện đại, phù hợp với từng nhóm đối tượng; tăng cường ứng dụng nền tảng số, mạng xã hội, cổng thông tin điện tử và hệ thống truyền thông cơ sở; kịp thời biểu dương, tôn vinh các tập thể, cá nhân, HTX, liên hiệp HTX có thành tích xuất sắc trong phát triển KTTT.

- Liên minh Hợp tác xã thành phố

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương xây dựng kế hoạch tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTT; đẩy mạnh tư vấn, vận động thành lập mới HTX, liên hiệp HTX theo Luật Hợp tác xã năm 2023; hỗ trợ củng cố, chuyển đổi mô hình hoạt động theo hướng hiện đại, minh bạch, hiệu quả và bền vững.

2. Tổ chức thực hiện tốt các quy định của pháp luật, triển khai có hiệu quả cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển KTTT

a) Chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực

- Liên minh Hợp tác xã thành phố chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành thành phố và địa phương:

Rà soát, đánh giá thực trạng nguồn nhân lực trong các tổ chức KTTT; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với từng nhóm đối tượng; ưu tiên đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý trẻ, cán bộ có trình độ chuyên môn, có khả năng ứng dụng công nghệ số và cam kết làm việc lâu dài tại HTX.

Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về quản trị HTX, tài chính - kế toán, kiểm toán nội bộ, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, thương mại điện tử, kỹ năng điều hành và phát triển thị trường; tăng cường đào tạo theo phương pháp thực hành, gắn lý thuyết với thực tiễn.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành thành phố và địa phương: Tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển KTTT đối với các hợp tác xã nông nghiệp; ưu tiên các HTX tham gia Đề án phát triển vùng nguyên liệu, OCOP, sản xuất hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, kinh tế tuần hoàn và liên kết chuỗi giá trị.

- Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành thành phố: Triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ lao động làm việc tại THT, HTX, liên hiệp HTX trên địa bàn thành phố; ngân sách nhà nước hỗ trợ trả lương cho lao động có trình độ đại học, có chuyên ngành phù hợp, được đại hội thành viên thống nhất tiếp nhận làm việc tại HTX.

b) Chính sách hỗ trợ thông tin

- Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp tuyên truyền, phổ biến thông tin về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cập nhật, kết nối chuyển giao công nghệ thông qua Sàn giao dịch công nghệ Cần Thơ; hướng dẫn các tổ chức KTTT, HTX tiếp cận các chương trình hỗ trợ đổi

mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển tài sản trí tuệ và ứng dụng nền tảng số nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, năng lực quản trị và phát triển bền vững.

- Sở Công Thương: Hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường, xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm của các HTX; cập nhật cơ hội thị trường trong nước và quốc tế, hỗ trợ tham gia hội chợ, triển lãm, sàn thương mại điện tử; phối hợp cập nhật sản phẩm tiêu biểu của HTX lên bản đồ số ngành Công Thương, góp phần thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị và phát triển thị trường bền vững cho khu vực KTTT.

- Sở Tài chính: Phối hợp hướng dẫn, phổ biến các cơ chế, chính sách tài chính hỗ trợ phát triển KTTT; tham mưu bố trí nguồn kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ theo khả năng cân đối ngân sách; theo dõi, đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn lực ngân sách dành cho phát triển KTTT bảo đảm đúng quy định, công khai, minh bạch và hiệu quả.

- Liên minh Hợp tác xã thành phố và địa phương: Thường xuyên cập nhật dữ liệu về THT, HTX, liên hiệp HTX trên địa bàn; hướng dẫn khai thác hiệu quả Cổng thông tin quốc gia về HTX; kịp thời tổng hợp nhu cầu, khó khăn, vướng mắc của các tổ chức KTTT để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

c) Chính sách hỗ trợ xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn

- Liên minh Hợp tác xã thành phố và các đơn vị sự nghiệp công lập liên quan

Phát triển mạng lưới tư vấn viên phục vụ KTTT; hỗ trợ HTX tiếp cận dịch vụ tư vấn về quản trị doanh nghiệp, tài chính, kế toán, pháp lý, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc và phát triển thị trường.

d) Chính sách hỗ trợ nhân rộng mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả

- Các sở, ban ngành thành phố và địa phương

Lựa chọn, xây dựng và nhân rộng các mô hình HTX hoạt động hiệu quả; tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm, hội nghị chuyên đề, diễn đàn kết nối nhằm chia sẻ mô hình quản trị tiên tiến, liên kết chuỗi giá trị, chuyển đổi số, phát triển sản phẩm OCOP và xây dựng thương hiệu.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường

Xây dựng, nhân rộng các mô hình HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thích ứng biến đổi khí hậu, gắn với phát triển vùng nguyên liệu tập trung, chuỗi giá trị nông sản và Đề án một triệu héctơ-lúa chất lượng cao, phát thải thấp của vùng Đồng bằng sông Cửu Long (đối với các khu vực phù hợp).

- Liên minh Hợp tác xã thành phố

Nhân rộng các mô hình HTX phi nông nghiệp hoạt động hiệu quả trong các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, vận tải, môi trường, du lịch cộng đồng, tiểu thủ công nghiệp, chuyển đổi số và kinh tế xanh; nâng cao năng lực quản trị và khả năng cạnh tranh của các tổ chức KTTT.

đ) Chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương

Chủ trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với phát triển khu vực KTTT; hỗ trợ HTX ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và công nghệ tiên tiến trong quản lý, sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh; hướng dẫn các tổ chức KTTT tham gia các chương trình hỗ trợ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đăng ký và khai thác quyền sở hữu trí tuệ, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nhằm nâng cao giá trị, chất lượng và uy tín sản phẩm.

e) Chính sách hỗ trợ tiếp cận và nghiên cứu thị trường

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương

Hỗ trợ các tổ chức KTTT tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư, hội chợ, triển lãm để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm; triển khai chính sách, chương trình khuyến công; tổ chức bồi dưỡng về thương mại điện tử, hội nhập kinh tế quốc tế, xuất nhập khẩu và cập nhật thông tin về các quy định, biện pháp phòng vệ, rào cản thương mại nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường cho các tổ chức KTTT.

g) Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành thành phố và địa phương

Tham mưu rà soát, hoàn thiện các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố sau hợp nhất; ưu tiên bố trí, lồng ghép các nguồn lực đầu tư công, chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án hợp pháp khác để hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng, kho bãi, nhà xưởng, trung tâm sơ chế, chế biến, bảo quản, hạ tầng phục vụ chuyển đổi số và phát triển chuỗi giá trị của các hợp tác xã theo quy định.

h) Chính sách hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Liên minh Hợp tác xã thành phố và địa phương

Hướng dẫn triển khai chính sách hỗ trợ kiểm toán báo cáo tài chính, tư vấn tài chính, quản trị rủi ro đối với các HTX đủ điều kiện; nâng cao tính minh bạch, năng lực quản trị và khả năng tiếp cận các nguồn lực tài chính, tín dụng.

i) Chính sách hỗ trợ tiếp cận vốn và nâng cao năng lực tài chính

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh khu vực 14

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục mở rộng tín dụng đối với khu vực KTTT; đa dạng hóa sản phẩm tín dụng; cải tiến quy trình, thủ tục cho vay; ưu tiên các dự án ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn và liên kết chuỗi giá trị.

- Liên minh Hợp tác xã thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã; hỗ trợ HTX tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi, bảo lãnh tín dụng và nâng cao năng

lực quản trị tài chính, kế toán, kiểm toán nhằm tăng cường khả năng huy động vốn và phát triển bền vững.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể

- Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể thành phố

- + Tiếp tục kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể thành phố theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát huy vai trò điều phối liên ngành, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn thành phố.

- + Tham mưu Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo triển khai có hiệu quả Luật Hợp tác xã năm 2023, các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Trung ương và thành phố về phát triển KTTT; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

- + Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển KTTT; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; chỉ đạo xử lý các vi phạm pháp luật trong tổ chức và hoạt động của THT, HTX, liên hiệp HTX theo quy định.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành thành phố và địa phương

- + Tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện thống nhất chức năng quản lý nhà nước về KTTT trên địa bàn; chủ trì theo dõi, tổng hợp tình hình phát triển khu vực KTTT; tham mưu ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển của thành phố sau hợp nhất.

- + Chủ trì phối hợp với các sở, ngành rà soát, xây dựng kế hoạch phát triển KTTT gắn với quy hoạch thành phố, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn và liên kết vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

- + Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về KTTT; hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT tại các sở, ngành và địa phương; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung trong công tác quản lý nhà nước về KTTT.

- Các sở, ban ngành thành phố

- + Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển KTTT thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; chủ động xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

- + Rà soát, hoàn thiện các quy trình phối hợp, nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước; phân công đầu mối chuyên trách hoặc cán bộ theo dõi lĩnh vực KTTT; tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức KTTT thực hiện đúng quy định của pháp luật.

+ Lồng ghép các chương trình, dự án thuộc ngành, lĩnh vực quản lý với các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực nhà nước.

- Cơ quan quản lý nhà nước về KTTT cấp xã

+ Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền trong phát triển KTTT; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phát triển THT, HTX.

+ Chủ động rà soát tình hình hoạt động của các THT, HTX trên địa bàn; hướng dẫn tổ chức hoạt động đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2023; thường xuyên nắm bắt khó khăn, vướng mắc để kịp thời hỗ trợ hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết.

+ Định kỳ tổ chức đối thoại với các tổ chức KTTT; thực hiện đánh giá, phân loại chất lượng hoạt động của HTX; hỗ trợ củng cố, tổ chức lại hoặc giải thể các HTX ngừng hoạt động, hoạt động không hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật.

+ Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý nhà nước; cập nhật đầy đủ dữ liệu về THT, HTX trên Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý và hoạch định chính sách.

4. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể

- Cơ quan quản lý nhà nước về KTTT cấp xã chủ trì, phối hợp với Liên minh Hợp tác xã thành phố

+ Tăng cường công tác hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ các tổ chức KTTT củng cố tổ chức, nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả hoạt động và sức cạnh tranh; phát huy các nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, bình đẳng, tự chủ, tự chịu trách nhiệm và cùng có lợi trong hoạt động của HTX.

+ Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân, hộ sản xuất, hộ kinh doanh, doanh nghiệp tham gia THT, HTX; khuyến khích mở rộng thành viên, đa dạng hóa đối tượng thành viên; tăng vốn góp, huy động nguồn lực hợp pháp nhằm nâng cao năng lực tài chính, mở rộng quy mô hoạt động và phát triển bền vững.

+ Hướng dẫn các HTX xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh phù hợp với nhu cầu thị trường; tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, quản trị hiện đại, kế toán, kiểm toán, kiểm soát nội bộ; nâng cao tính công khai, minh bạch trong quản trị và hoạt động.

+ Tiếp tục rà soát, xử lý dứt điểm các HTX ngừng hoạt động, hoạt động không hiệu quả hoặc không còn đáp ứng điều kiện hoạt động theo quy định; hỗ trợ tổ chức lại, hợp nhất, sáp nhập hoặc giải thể theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời từng bước xử lý các tồn tại về tài chính, công nợ và tài sản của HTX theo thẩm quyền.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành thành phố và địa phương

+ Hướng dẫn các HTX nông nghiệp chuyển mạnh từ sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp; phát triển các mô hình HTX đa dịch vụ, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu.

+ Đẩy mạnh phát triển các HTX tham gia chuỗi giá trị nông sản; tăng cường liên kết giữa HTX với doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học và các tổ chức khoa học - công nghệ; phát triển vùng nguyên liệu tập trung, sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực của thành phố; nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

+ Tiếp tục xây dựng các mô hình HTX đi kèm gắn với chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng, giảm phát thải khí nhà kính và phát triển bền vững; hỗ trợ nhân rộng các mô hình hoạt động hiệu quả trên địa bàn thành phố.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành thành phố và địa phương

+ Tham mưu các giải pháp thúc đẩy liên kết giữa HTX với doanh nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân và các thành phần kinh tế khác trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm và cung ứng dịch vụ; ưu tiên phát triển các chuỗi giá trị có khả năng cạnh tranh cao, các ngành hàng chủ lực và lĩnh vực có lợi thế của thành phố.

+ Phối hợp với các sở, ngành nghiên cứu, đề xuất cơ chế huy động nguồn lực xã hội, lồng ghép các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội để hỗ trợ phát triển KTTT; nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, đồng thời khuyến khích thu hút các nguồn vốn hợp pháp khác phục vụ đầu tư phát triển khu vực KTTT.

+ Theo dõi, đánh giá hiệu quả thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT; định kỳ tổng hợp, báo cáo, đề xuất điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố trong giai đoạn mới, góp phần xây dựng khu vực KTTT trở thành thành phần kinh tế quan trọng, hoạt động hiệu quả, bền vững và có sức cạnh tranh cao.

5. Củng cố, đổi mới tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Liên minh Hợp tác xã thành phố

a) Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Liên minh Hợp tác xã thành phố theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển KTTT trong giai đoạn mới; phát huy vai trò là tổ chức đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các thành viên, đồng thời là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với khu vực KTTT, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

b) Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng lấy nhu cầu của HTX, liên hiệp HTX và THT làm trung tâm; nâng cao chất lượng công tác tư vấn, hỗ trợ thành lập mới, củng cố, tổ chức lại, chuyển đổi mô hình hoạt động của các HTX theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2023; tăng cường vai trò đại diện, phản biện, tham gia góp ý xây dựng cơ chế, chính sách phát triển KTTT.

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về KTTT; phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các cơ quan thông tin, truyền thông xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm nhằm giới thiệu các mô hình HTX tiêu biểu, mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và kinh tế tuần hoàn; nhân rộng các mô hình hoạt động hiệu quả trên địa bàn thành phố.

d) Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị cho đội ngũ cán bộ quản lý HTX, liên hiệp HTX; đổi mới phương pháp đào tạo theo hướng gắn lý thuyết với thực hành, tăng cường tư vấn trực tiếp tại cơ sở, hướng dẫn xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh, quản trị tài chính, ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử và phát triển thị trường.

đ) Tăng cường phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương trong việc triển khai các chương trình, đề án, dự án phát triển KTTT; chủ động tham gia thực hiện các dịch vụ công, nhiệm vụ được cơ quan nhà nước giao hoặc ủy thác theo quy định của pháp luật; nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn, hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn, chuyển giao khoa học và công nghệ, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu và phát triển chuỗi giá trị cho các HTX.

e) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của Liên minh Hợp tác xã thành phố; xây dựng, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, tư vấn và hỗ trợ HTX; tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin với các cơ quan quản lý nhà nước, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và các tổ chức liên quan nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khu vực KTTT.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển KTTT, HTX

a) Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế nhằm tiếp thu kinh nghiệm, mô hình phát triển HTX tiên tiến của các quốc gia và vùng lãnh thổ; tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm về quản trị HTX, phát triển chuỗi giá trị, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố Cần Thơ.

b) Chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, các tổ chức quốc tế, cơ quan hợp tác phát triển và các tổ chức phi chính phủ nước ngoài để huy động nguồn lực hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao công nghệ, xây dựng mô hình HTX kiểu mới, nâng cao năng lực quản trị và khả năng thích ứng của các tổ chức KTTT trước yêu cầu hội nhập quốc tế.

c) Tăng cường kết nối với các tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp và nhà đầu tư nước ngoài nhằm hỗ trợ các HTX tham gia mạng lưới sản xuất, cung ứng và tiêu thụ hàng hóa; thúc đẩy xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu đối với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và các sản phẩm có lợi thế của thành phố; hỗ trợ các HTX đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng, an toàn thực phẩm, môi trường, truy xuất nguồn gốc và phát triển bền vững.

c) Khuyến khích các HTX tham gia các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, phát triển nông nghiệp thông

minh, nông nghiệp sinh thái, logistics, kinh tế xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu; tranh thủ các nguồn viện trợ không hoàn lại, nguồn vốn hỗ trợ kỹ thuật và các chương trình hợp tác quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật.

d) Tăng cường nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm quốc tế phục vụ công tác hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển KTTT; nâng cao năng lực hội nhập quốc tế cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước, Liên minh Hợp tác xã thành phố và cán bộ quản lý HTX; góp phần xây dựng khu vực KTTT của thành phố phát triển năng động, hiện đại, có sức cạnh tranh và hội nhập sâu rộng với nền kinh tế khu vực và thế giới.

đ) Đẩy mạnh quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của thành phố Cần Thơ và khu vực KTTT thông qua các diễn đàn, hội nghị, hội chợ, triển lãm và các hoạt động hợp tác quốc tế; từng bước xây dựng thương hiệu HTX Cần Thơ gắn với chất lượng, đổi mới sáng tạo, phát triển xanh và phát triển bền vững, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo.

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện được bố trí trong dự toán chi thường xuyên theo phân cấp, theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương, nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, đề án của Trung ương, địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Tổng kinh phí dự kiến thực hiện năm 2027 là 18.160 triệu đồng.

Trên đây là Kế hoạch Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2027 trên địa bàn thành phố Cần Thơ, Ủy ban nhân dân thành phố kính báo cáo Bộ Tài chính được biết, tổng hợp và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- CT, PCT UBND thành phố (1H);
- Các sở, ban ngành thành phố;
- Liên minh Hợp tác xã thành phố;
- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh KV 14;
- Thuế thành phố;
- UBND xã, phường;
- VP. UBND thành phố (2L,3B);
- Lưu: VT.HN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Chí Hùng

